

Số: 68/2026/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 08 tháng 10 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

Xét Tờ trình số 828/TTr-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra số 353/BC-BKTNS ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai

đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau đây gọi tắt là Chương trình) theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.
2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn

1. Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030, Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể của Chương trình giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đầu tư trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung vào các nội dung cần ưu tiên thực hiện trước nhằm tạo đột phá trong phát triển văn hóa

a) Các nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết trong bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, phát triển con người toàn diện;

b) Đầu tư hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa cấp tỉnh và thiết chế văn hóa cơ sở, đảm bảo mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình;

c) Các nhiệm vụ về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa;

d) Hỗ trợ các xã, phường có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

4. Đảm bảo bố trí vốn đối ứng ngân sách tỉnh tối thiểu bằng 20% tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho tỉnh thực hiện Chương trình.

5. Việc phân bổ vốn bảo đảm đồng bộ, không chồng chéo, không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, hoạt động với các chương trình mục tiêu quốc gia khác. Thực hiện lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác theo quy định để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình.

Điều 4. Tiêu chí, hệ số và phương pháp phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các xã, phường

1. Tiêu chí, hệ số phân bổ theo đối tượng xã, phường

a) Các xã đặc biệt khó khăn: Hệ số 6,0;

b) Các xã còn lại: Hệ số 4,0;

c) Các phường: Hệ số 2,0.

2. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo quy mô dân số

a) Các địa phương có dân số dưới 30.000 người: Hệ số 0,8;

b) Các địa phương có dân số từ 30.000 đến dưới 40.000 người: Hệ số 1,1;

c) Các địa phương có dân số từ 40.000 đến dưới 50.000 người: Hệ số 1,3;

d) Các địa phương có dân số từ 50.000 người trở lên: Hệ số 1,9.

3. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo quy mô diện tích

a) Các địa phương có diện tích dưới 30 km²: Hệ số 0,2;

b) Các địa phương có diện tích từ 30 km² đến dưới 100 km²: Hệ số 0,4;

c) Các địa phương có diện tích từ 100 km² đến dưới 150 km²: Hệ số 0,6;

d) Các địa phương có diện tích từ 150 km² trở lên: Hệ số 1,1.

4. Tiêu chí, hệ số phân bổ theo di tích lịch sử

a) Di tích cấp quốc gia: Hệ số 2,0;

b) Di tích cấp tỉnh: Hệ số 1,0.

5. Phương pháp tính mức vốn được phân bổ

a) Căn cứ vào các tiêu chí để tính ra số điểm của từng địa phương cấp xã và tổng số điểm của địa phương cấp xã làm căn cứ để phân bổ vốn ngân sách trung ương cho ngân sách cấp xã, theo các công thức như sau:

Hệ số của tiêu chí phân bổ theo đối tượng xã: A_i ;

Hệ số của tiêu chí phân bổ theo quy mô dân số: B_i ;

Hệ số của tiêu chí phân bổ theo quy mô diện tích: C_i ;

Hệ số của tiêu chí phân bổ theo di tích lịch sử: D_i ;

Tổng hệ số của địa phương cấp xã thứ i: X_i

$$X_i = A_i + B_i + C_i + D_i$$

Tổng hệ số của các địa phương cấp xã: Y

$$Y = \sum_{i=1}^n X_i$$

b) Số vốn định mức cho một hệ số phân bổ được tính theo công thức

Gọi K là tổng số vốn ngân sách nhà nước của Chương trình hỗ trợ cho địa phương cấp xã.

Gọi Z là số vốn định mức cho một điểm phân bổ vốn ngân sách nhà nước

$$Z = \frac{K}{Y}$$

c) Tổng số vốn ngân sách nhà nước của Chương trình hỗ trợ cho ngân sách cấp xã của từng xã, phường được tính theo công thức

Gọi V_i là số vốn ngân sách nhà nước của Chương trình hỗ trợ cho ngân sách cấp xã của xã, phường thứ i

$$V_i = Z \times X_i$$

Điều 5. Định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước

1. Định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước

Căn cứ vào nguồn vốn trung ương hỗ trợ và ngân sách đối ứng của địa phương (bao gồm nguồn vốn đầu tư công và nguồn vốn sự nghiệp); tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị quyết này và nhu cầu thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân bổ cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các xã, phường theo định mức sau:

a) Phân bổ 60% cho các sở, ban, ngành tỉnh để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình;

b) Phân bổ 40% cho các xã, phường để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình.

2. Phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định việc phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ theo dự án thành phần, danh mục và mức bố trí vốn để thực hiện các dự án, nhiệm vụ của Chương trình giai đoạn 2025 - 2035.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, căn cứ vào tình hình thực tế, tiến độ, nhu cầu kinh phí, Ủy ban nhân dân tỉnh điều chuyển các nguồn kinh phí thực hiện Chương trình giữa cấp tỉnh và cấp xã, đảm bảo thực hiện nguồn vốn đúng mục tiêu, thiết thực, hiệu quả.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách nhà nước (từ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ và đối ứng ngân sách địa phương) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật về đầu tư công và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 10 năm 2026.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa XI, kỳ họp thứ 6 (chuyên đề) thông qua ngày 08 tháng 10 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư Pháp (Cục KTVB và TCTHPL);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Vụ Pháp chế);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thiệu